

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

PHẠM THỊ MỸ HƯƠNG

**ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG
TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY
TỠN HẠI CHO SỨC KHOẺ CỦA NGƯỜI KHÁC
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH**

Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số: 62. 38 .01.05

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2016

Công trình được hoàn thành tại:
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS HỒ SỸ SƠN**

Phản biện 1: PGS.TS. Trần Đình Nhã

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Văn Huyền

Phản biện 3: PGS.TS. Cao Thị Oanh

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Học viện, họp tại Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, 477 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

Vào hồi giờ ... ngày tháng năm 201...

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Thư viện Học viện Khoa học xã hội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm gần đây, tình hình tội cố ý gây thương tích (CYGTT) hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên cả nước nói chung và tỉnh Thái Bình nói riêng có diễn biến phức tạp, xu hướng gia tăng, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội ngày càng nghiêm trọng. Là tỉnh duy nhất ở đồng bằng sông Hồng có địa hình bằng phẳng, không đồi núi, là vùng đất trè, diện tích đất tự nhiên vào loại trung bình so với cả nước nhưng tỉnh Thái Bình lại có dân số và mật độ dân cư cao, chỉ sau Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh (dân số 1.870.667 người, mật độ 1.192 người/km²). Tuy là một tỉnh thành lập muộn, song ngay từ khi mới hình thành, mảnh đất Thái Bình là nơi hội cư và tụ cư của nhiều luồng cư dân đến từ các vùng khác nhau. Vì vậy, mặc dù không phải là điểm nóng của tình hình tội phạm, song do điều kiện về dân cư, về địa lý nằm gần các trung tâm kinh tế lớn trong vùng tam giác tăng trưởng kinh tế như Hải Phòng - Quảng Ninh - Hà Nội nên tỉnh Thái Bình vẫn chịu không ít tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường. Tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác xảy ra mọi lúc, mọi nơi với những thay đổi căn bản so với thời kỳ trước cả về tính chất, mức độ nguy hiểm, về động cơ mục đích phạm tội; về phương tiện và thủ đoạn phạm tội, v.v. Theo số liệu thống kê của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thái Bình thì từ năm 2006 đến năm 2015 hệ thống Tòa án Thái Bình đã thụ lý giải quyết 692 vụ án/973 bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Tuy số vụ án CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác bị xử lý nhiều như vậy nhưng tình hình tội này vẫn chưa có dấu hiệu thuyên giảm mà lại có những diễn biến phức tạp hơn, đáng chú ý là xuất hiện một số ổ nhóm tội phạm hoạt động lưu động lợi dụng những "điểm nóng" là những nơi thường xảy ra khiếu kiện đông người để thực hiện hành vi phạm tội; một số ổ nhóm có sự móc nối, cấu kết với những đối tượng là tỉnh ngoài đã gây ra những vụ án nghiêm trọng, gây bức xúc trong dư luận.

Trước tình hình đó, các cấp ủy Đảng, chính quyền nhân dân trong tỉnh đã có nhiều biện pháp khác nhau để phòng ngừa tình hình tội này. Đặc biệt, ngay sau khi Ban Bí thư Trung ương Đảng triển khai Chỉ thị 48-CT/TW ngày 31/5/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Bình đã ra Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 05/5/2011; Ủy ban nhân dân tỉnh có chương trình hành động số 04/CTHĐ-UBND về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới đồng thời chỉ đạo triển khai thực hiện tới các cấp, các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội trong toàn tỉnh. Việc triển khai thực hiện Chỉ thị 48-CT/TW và Nghị quyết 03-NQ/TU, Chương trình hành động 04/CTHĐ-UBND chứng tỏ cả hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Thái Bình vào cuộc với quyết tâm cao trong công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm, song trên thực tế, tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình trong những năm gần đây vẫn không được kiểm chế, vẫn xảy ra hàng ngày, hàng giờ và trải khắp trên địa bàn tỉnh Thái Bình và vẫn chiếm tỷ lệ cao trong tổng số các tội phạm hình sự.

Thực trạng trên đây cho thấy trên địa bàn tỉnh Thái Bình công tác phòng chống tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác còn nhiều bất cập, hạn chế. Bởi vậy, nhu cầu nghiên cứu một cách đầy đủ, sâu rộng và có cơ sở khoa học vấn đề đấu tranh phòng, chống tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác gắn với điều kiện tự nhiên, kinh tế- xã hội... của tỉnh Thái Bình được đặt ra một cách cấp thiết. Cũng bởi vậy, nghiên cứu sinh chọn đề tài "*Đấu tranh phòng, chống tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình*" làm luận án tiến sĩ luật học chuyên ngành tội phạm học và phòng ngừa tội phạm.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

- Mục đích nghiên cứu: Thông qua việc phân tích tình hình tội phạm; xác định nguyên nhân và điều kiện phạm tội; phân tích những hạn chế, bất cập thực trạng phòng ngừa tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình thời gian qua;

luận án đề xuất phương hướng, giải pháp pháp phòng ngừa có hiệu quả tình hình tội này trong thời gian tới.

- Nhiệm vụ nghiên cứu: Luận án nghiên cứu tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình trong thời gian từ năm 2006 đến năm 2015; nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Dự báo tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Đề xuất các biện pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình trong thời gian tới.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu của luận án là các quan điểm khoa học của tội phạm học về tình hình tội phạm, về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, về phòng ngừa tội phạm, về dự báo tình hình tội phạm; các quy định của pháp luật hình sự về tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình trong thời gian từ năm 2006 đến năm 2015 để nghiên cứu những vấn đề thuộc nội dung nghiên cứu của đề tài.

- Về phạm vi nghiên cứu: Luận án nghiên cứu tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình dưới góc độ Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm. Thời gian nghiên cứu, từ năm 2006 đến năm 2015

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Phương pháp luận: cơ sở phương pháp luận của luận án là phép duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của Triết học Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật; những quan điểm của Đảng và của Nhà nước về tội phạm và hình phạt, về đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Phương pháp nghiên cứu cụ thể: Phương pháp kết hợp lý luận và thực tiễn, phương pháp thống kê, phân tích, tổng hợp, khảo sát thực tiễn, đánh giá, so sánh, đối chiếu... để làm rõ các vấn đề thuộc nội dung nghiên cứu.

5. Đóng góp mới về khoa học của Luận án

Luận án làm rõ sự tác động qua lại của các yếu tố tiêu cực thuộc về kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Thái Bình và cá nhân con người hình thành ở họ đặc điểm nhân cách lệch chuẩn và đặc điểm đó đến lượt mình tác động qua lại với những hiện tượng xã hội tiêu cực khác làm phát sinh hành vi phạm tội cụ thể, đó là tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Luận án là công trình nghiên cứu có tính chuyên sâu của tội phạm học về tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên một địa bàn nhất định. Luận án đã thiết lập được một hệ thống lý luận về các vấn đề then chốt nhất của tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác như: Lý luận về tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ; Lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; Lý luận về phòng ngừa tội phạm.v.v. Và để những lý luận phát huy tác dụng là vũ khí sắc bén đấu tranh với tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ngay tại địa bàn mà tác giả đang sống, học tập và làm việc, luận án đã xây dựng các giải pháp phòng ngừa tội phạm này một cách đầy đủ, có cơ sở khoa học và mang tính khả thi cao.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

Ý nghĩa lý luận của luận án: Luận án góp phần hệ thống hóa quan điểm về mặt lý luận của tình hình tội phạm, tình hình tội CYGTT; lý luận về nguyên nhân và điều kiện phạm tội; lý luận về phòng ngừa tội phạm và lý luận về phòng ngừa tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Ý nghĩa thực tiễn của luận án: Luận án có thể được sử dụng làm tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực khoa học pháp lý hình sự và làm tài liệu tham khảo khi các cơ quan lập pháp, các tổ chức xã hội và công dân tham gia vào việc đóng góp ý kiến nhằm tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy định trong Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam.

7. Kết cấu của Luận án

Ngoài phần mở đầu và kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận án gồm 4 chương.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Tình hình nghiên cứu ở trong nước

1.1.1. *Những công trình nghiên cứu tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác dưới góc độ tội phạm học*

Liên quan đến vấn đề lý luận về tình hình hình tội phạm, để áp dụng vào việc nghiên cứu đề tài của luận án, các công trình phải đề cập đến, đó là:

- Cuốn “*Tội phạm học, Luật Hình sự, Luật Tố tụng Hình sự Việt Nam*” nhận định: thông qua việc phân tích khái niệm “tình hình tội phạm” mà ta hiểu được toàn bộ các mặt, các đặc tính cơ bản của hiện tượng xã hội phức tạp.

- Cuốn giáo trình “*Tội phạm học*” của GS.TS Võ Khánh Vinh nghiên cứu chuyên sâu về mặt lý luận tất cả các khía cạnh của tình hình tội phạm, từ đặc điểm, nguyên nhân và các biện pháp phòng ngừa.

- Cuốn sách “*Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*” nghiên cứu, phân tích đặc điểm định lượng và định tính của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay.

- Cuốn sách chuyên khảo “*Đặc điểm, nguyên nhân của tội phạm cố ý gây thương tích- hoạt động phòng ngừa của lực lượng cảnh sát nhân dân*” phân tích những vấn đề lý luận và thực tiễn về tội phạm CYGTT; khái niệm, đặc điểm tội phạm, các nguyên nhân và điều kiện phạm tội; các giải pháp phòng ngừa.

- Luận án tiến sĩ “*Đấu tranh phòng chống tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*” của Nguyễn Đình Đức đã làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn đấu tranh phòng chống tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên phạm vi cả nước.

- Luận án tiến sĩ “*Đặc điểm tội phạm học của tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ở Việt Nam hiện nay và các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa*” của Nguyễn Hữu Cầu mở rộng phạm vi nghiên cứu của mình bằng cách đưa các số liệu thống kê về tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên phạm vi cả nước và các bản án về loại tội này để minh chứng cho các luận điểm mà tác giả đã phân tích những vấn đề thuộc nội dung vụ án.

- Luận án tiến sĩ “*Đấu tranh phòng chống tội phạm có sử dụng bạo lực ở Việt Nam hiện nay*” tác giả Nguyễn Ngọc Bình phân tích thực trạng

diễn biến của loại tội phạm có sử dụng bạo lực ở nước ta trong giai đoạn năm 1999 – 2008, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa.

- Luận án tiến sĩ "*Phòng, chống tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*" tác giả Huỳnh Ngọc Ánh phân tích những vấn đề lý luận về tình hình, nguyên nhân, điều kiện, lý luận về phòng, chống tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Ngoài ra tác giả còn nghiên cứu nhiều luận văn thạc sĩ về tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác dưới góc độ tội phạm học của các học viên cao học.

1.1.2. Những công trình nghiên cứu tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác dưới góc độ Luật hình sự

Dưới góc độ Luật hình sự, tác giả nghiên cứu một số công trình như: Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự; Giáo trình Luật hình sự Việt Nam; Một số bài viết đăng trên các tạp chí chuyên ngành, các đề tài, các chuyên đề có liên quan đến việc áp dụng pháp luật đối với loại tội phạm này. Mỗi công trình, tác giả kế thừa được những ưu việt nhất định vào quá trình nghiên cứu đề tài, giúp công trình nghiên cứu có tính khả thi cao trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa tỉnh Thái Bình giai đoạn hiện nay.

1.2. Tình hình nghiên cứu trên thế giới

Dưới góc độ lý luận tội phạm học, nghiên cứu các công trình sau:

- Cuốn *Crime and Criminology: An introduction*, Oxford University Press 2000, tác giả Rob White and Fiona Haines định nghĩa tội phạm học.

- Cuốn *Inventing the Criminal: A History, of German Criminology, 1880-1945* của tác giả Richard F. Wetzell định nghĩa tội phạm học.

- Cuốn *Criminology Today*, New Jersey, 1994 của học giả Frank Schmalleger định nghĩa tội phạm học.

- Cuốn "*Tội phạm học*" của Giáo sư A.I Dolgovoi và đồng nghiệp trong cuốn *Matxtcova*, 1997 phân tích khái niệm tội phạm học.

- Công trình "*Victim of Crime: An Overview of Research and Policy*" (1998) nghiên cứu vấn đề "*Nạn nhân của tội phạm học*"

Dưới góc độ luật hình sự, có các công trình:

- Công ước Châu Âu của Ủy ban Châu Âu về bồi thường thiệt hại cho nạn nhân của tội phạm bạo lực

- Cuốn "Defining and Registering Criminal Offences and Measures Standards for a European Comparison" của nhóm các chuyên gia European Sourcebook (Châu Âu), nghiên cứu khái niệm tội cố ý gây thương tích ở các nước Châu Âu

- Báo cáo về tội phạm của FBI Mỹ năm 2011 đã nêu khái niệm đặc điểm cấu thành cơ bản của tội cố ý gây thương tích.

Và để xây dựng các biện pháp về phòng ngừa tội phạm CYGTT trong tình hình mới, năm 2014, cũng tại báo cáo về tội phạm của FBI Mỹ đưa ra khái niệm: *Cố ý gây thương tích thuộc trường hợp nghiêm trọng là hành vi tấn công một cách bất hợp pháp bởi một người lên người khác, với mục đích gây thương tích nghiêm trọng, thường gắn với việc sử dụng vũ khí hoặc các cách thức khác có khả năng gây chết người hoặc tổn hại nghiêm trọng đến cơ thể người khác.*

Tiếp cận các công trình nghiên cứu về tình hình tội CYGTT của một số nước trên thế giới giúp tác giả kế thừa có chọn lọc trong việc tìm ra các đặc điểm tội phạm học, các nguyên nhân và điều kiện phạm tội cũng như việc đưa ra các biện pháp phòng ngừa tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác sao cho phù hợp với quy luật phát triển kinh tế- xã hội và gắn liền với từng giai đoạn tương ứng của xã hội Việt Nam.

1.3. Đánh giá tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài Luận án

1.3.1. Những vấn đề đã thống nhất.

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu đã thống nhất rằng, để nhận thức sâu sắc về tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác dưới góc độ tội phạm học, cần nhận thức khái niệm, các dấu hiệu pháp lý và phân biệt tội này với các tội có yếu tố bạo lực khác.

Thứ hai, trong nhận thức về đấu tranh phòng, chống tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng bao gồm khái niệm và các đặc điểm của tình hình tội phạm; phần hiện của tình hình tội phạm gồm thực trạng (mức độ), động thái (diễn biến), cơ cấu của tình hình tội phạm, tính chất của tình hình tội phạm; phần ẩn của tình hình tội phạm.

Thứ ba, trong nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm trên cơ sở triết học và cơ sở tội phạm học thông qua các cặp phạm trù “nhân-quả”. Các công trình nghiên cứu đều thống nhất rằng, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm là sự tác động qua lại

giữa các hiện tượng xã hội tiêu cực với nhau và với con người trong quá trình hoạt động sống của họ làm hình thành ở họ đặc điểm nhân cách lệch chuẩn và đặc điểm nhân cách lệch chuẩn đó đến lượt mình trong sự tác động với những hiện tượng xã hội tiêu cực khác (tình huống phạm tội) làm phát sinh tội phạm cụ thể.

Thứ tư, để có thể xây dựng các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tình hình CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng, ngoài việc phải nắm vững những vấn đề lý luận về tình hình tội phạm, tình hình tội phạm, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, lý luận và thực tiễn đấu tranh phòng, chống tình hình tội phạm, cần phải tiến hành dự báo tình hình tội phạm.

Thứ năm, các công trình nghiên cứu đã thống nhất trong nhận thức về "khía cạnh địa lý học tội phạm" khi nghiên cứu các vấn đề liên quan đến đấu tranh phòng, chống tình hình tội phạm.

1.3.2. Những vấn đề còn tranh luận

Thứ nhất, khi bàn về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, trường phái nhân chủng học thiên nhiều hơn về yếu tố sinh học, coi con người sinh ra đã mặc định là người phạm tội; trường phái xã hội học (pháp luật) tuyệt đối hóa các yếu tố xã hội, còn tội phạm học Mác xít không coi thường cũng như không tuyệt đối hóa bất kỳ một yếu tố nào trong số đó.

Thứ hai, tên gọi các hiện tượng xã hội tiêu cực với tính cách là nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm còn được sử dụng bằng những thuật ngữ khác nhau. Một số nhà khoa học gọi chúng là các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm; một số nhà khoa học khác gọi chúng là các yếu tố làm phát sinh tình hình tội phạm. Việc không thống nhất đó gây ra những khó khăn nhất định cho việc nhận biết trên thực tế đâu là nguyên nhân, đâu là điều kiện; Cái gì là yếu tố, cái gì không phải là yếu tố làm phát sinh tình hình tội phạm.

Thứ ba, sự khác nhau trong cách gọi liên quan đến các thuật ngữ "tội" và "tình hình tội". Một số nhà khoa học gọi đó là tình hình tội..., chẳng hạn, "Đấu tranh phòng, chống tình hình tội...", "Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội...", "Các giải pháp phòng ngừa tình hình tội...". Một số nhà khoa học khác lại gọi đó là thuật ngữ "tội", chẳng hạn "Đấu tranh phòng, chống tội...", "Nguyên nhân và điều kiện của tội...", "Các

giải pháp phòng ngừa tội..."...Sự khác nhau này đã làm ảnh hưởng đến nhận thức các vấn đề thuộc đối tượng nghiên cứu của tội phạm học.

Thứ tư, không thống nhất trong nhận thức về xây dựng kết cấu của đề tài nghiên cứu. Đối với những đề tài có tên gọi là “Đấu tranh phòng, chống tội...”(hay tình hình tội...), một số nhà khoa học thiết kế kết cấu của đề tài theo logic: Lý luận đấu tranh phòng, chống tội...(hay tình hình tội...); thực trạng tình hình tội... (phần hiện và phần ẩn); Nguyên nhân và điều kiện của tội...(hay tình hình tội...); Thực trạng đấu tranh phòng, chống tội...(hay tình hình tội...); Các giải pháp phòng, chống tội...(hay tình hình tội...).

1.3.3. Các vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu

- Tiếp tục nghiên cứu có bổ sung vào cách tiếp cận thiết kế kết cấu đề tài luận án đã giao theo logic của đề tài về phòng ngừa tội phạm: Tình hình tội phạm; Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm; Thực tiễn phòng ngừa và các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm.

- Xây dựng những vấn đề lý luận về tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác như khái niệm, các đặc điểm và thông số của tình hình tội này. Làm rõ phần hiện cũng như phần ẩn của tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình trong thời gian từ năm 2006 đến năm 2015.

- Trên cơ sở kết quả nghiên cứu về tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình trong thời gian nói trên, luận án xác định những nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tình hình tội này trên địa bàn tỉnh Thái Bình gắn với “địa lý học” của tội này.

- Từ thực trạng phòng ngừa tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình, luận án đề xuất những biện pháp nhằm tăng cường phòng ngừa tình hình tội nói trên trong thời gian tới.

CHƯƠNG 2

TÌNH HÌNH TỘI CÓ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH TỪ NĂM 2006 ĐẾN NĂM 2015

2.1. Lý luận về tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người

"Tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là một hiện tượng xã hội, pháp lý- hình sự, được thay đổi về mặt

lịch sử, mang tính giai cấp, bao gồm tổng thể thống nhất (hệ thống) các hành vi cố ý xâm phạm sức khỏe của con người mà Bộ luật hình sự coi là tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và những người thực hiện chúng trên địa bàn nhất định (quốc gia, vùng, miền, cấp tỉnh, cấp huyện) và trong khoảng thời gian nhất định"

2.2. Phần hiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình từ năm 2006 đến năm 2015

2.2.1. Mức độ của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Mức độ tổng quan: Theo số liệu thống kê của VKSND tỉnh Thái Bình, từ năm 2006 đến năm 2015, hệ thống Tòa án Thái Bình đã xét xử tổng số 692 vụ án với 973 bị cáo phạm tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Năm cao nhất là 2013 (96 vụ 150 bị cáo), năm thấp nhất là 2006 (50 vụ 70 bị cáo)

Mức độ so sánh.

- So sánh tương quan tội phạm CYGTT hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác với tội phạm nói chung trên địa bàn tỉnh Thái Bình thì thấy tội phạm CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình chiếm tỉ lệ cao trong tổng số vụ phạm pháp hình sự cả về số vụ lẫn số bị cáo, trung bình hàng năm là 9,43% về số vụ và 7,63% về số bị cáo.

- So sánh tương quan tội phạm CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác với nhóm các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Bình thấy tổng số vụ án, số bị cáo trong nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Bình tăng giảm không đều nhưng có xu hướng tăng trong giai đoạn từ năm 2009 đến nay. Tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là tội tăng nhanh nhất trong nhóm tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, chiếm hơn 68% số vụ và 72% số bị cáo trong nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm.

- So sánh tương quan tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác với hai tỉnh liền kề là tỉnh Hưng Yên và tỉnh Nam Định cùng với tình hình tội CYGTT trên phạm vi cả nước thì thấy, tình

hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình cao hơn so với 3 tỉnh cả về số vụ án cũng như số bị cáo.

2.2.2. Diễn biến (động thái) của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình từ năm 2006 đến năm 2015.

Diễn biến của tình hình tội phạm CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2006 - 2015 diễn biến phức tạp, lúc tăng, lúc giảm; về số vụ tăng cao nhất năm 2013 (92%) so với năm 2006 và tăng thấp vào năm 2008 (0,2%); và số bị cáo tăng cao nhất năm 2010 (65,7%) và thấp nhất năm 2011 (12,8%), năm 2008 giảm 8,6% số bị cáo.

2.2.3. Cơ cấu của tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình từ năm 2006 đến năm 2015.

- Cơ cấu xét theo đơn vị hành chính của tỉnh Thái Bình.

Tính trên cơ sở số dân của các địa danh của tỉnh Thái Bình thì huyện Kiến Xương có mức độ phạm tội cao nhất, tổng số dân của huyện là 212.200 người thì có đến 134 bị cáo phạm tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, như vậy, cứ 158 người thì có 01 bị cáo bị xét xử về loại tội này. Trong khi đó dân số ở huyện Thái Thụy là 284.800 người với 102 bị cáo. Xếp theo thứ bậc thì mức độ phạm tội ở huyện Kiến Xương là cao nhất và huyện Thái Thụy có vị trí thấp nhất.

Tính trên cơ sở diện tích thì thành phố Thái Bình lại xếp vị trí thứ nhất với mật độ tội phạm 2,2 bị cáo/ km², sau đó đến huyện Hưng Hà, huyện Vũ Thư và cuối cùng là huyện Thái Thụy.

Như vậy, cơ sở tội CYGTT hoặc gây tổn hại trên sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình từ năm 2006 - 2015 là cứ 1,922 người dân thì có một bị cáo phạm tội CYGTT hoặc gây tổn hại trên sức khỏe của người khác. Mật độ tội CYGTT hoặc gây tổn hại trên sức khỏe của người khác từ năm 2006 - 2015 trên địa bàn tỉnh Thái Bình là 0,63 bị cáo / km²

Nếu kết hợp yếu tố dân cư và diện tích thì tình hình tội phạm CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác xảy ra nhiều nhất là ở Thành phố, huyện Kiến Xương và huyện Vũ Thư. Điều này là dễ hiểu bởi các địa bàn như Thành phố, huyện Kiến Xương, huyện Vũ Thư là những địa bàn có các khu công nghiệp và những dịch vụ ăn theo làm cho

tình hình an ninh trật tự không ổn định, có nhiều phức tạp.

- *Cơ cấu của tình hình tội phạm CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác xét theo phương thức gây án*

Phương thức gây án của tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình thường không trải qua ba bước chuẩn bị, thực hiện và che dấu hành vi phạm tội. Phần lớn các vụ án xảy ra trên địa bàn bắt nguồn từ những mâu thuẫn bột phát trong cuộc sống hàng ngày, trong lời nói, cử chỉ, thái độ không phù hợp, đã khiến các đối tượng ngay lập tức có các hành vi trái pháp luật và dẫn đến việc phạm tội.

- *Cơ cấu xét theo hình thức phạm tội*

Hình thức phạm tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình từ năm 2006 đến năm 2015 bao gồm cả đồng phạm và phạm tội đơn lẻ. Số vụ đồng phạm chiếm 43% và số vụ thực hiện dưới hình thức phạm tội đơn lẻ là 57%.

- *Cơ cấu xét theo tiêu chí động cơ, mục đích phạm tội*

Động cơ, mục đích phạm tội của tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình chiếm tỉ lệ cao nhất là do mâu thuẫn thù tức 48%; động cơ, mục đích do ghen tuông tình ái, mâu thuẫn vợ chồng là 11%; nhóm động cơ mục đích khác là 41%

- *Cơ cấu xét theo tiêu chí công cụ phạm tội.*

Số vụ án sử dụng công cụ nguy hiểm là 439 vụ (chiếm 63,4%); Công cụ gây án là dao, lê, kiếm, súng 132 vụ (chiếm 19.1%); 05 vụ dùng chất axit (chiếm 0,7%); số còn lại 116 vụ (chiếm 16,7%) dùng các thủ đoạn khác như dùng tay chân đâm đá, tát, bóp cổ...

- *Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được xét theo thời gian phạm tội.*

Tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình xảy ra nhiều vào tháng đầu năm mới và tháng cuối năm cũ. Về thời gian phạm tội này thường xảy ra nhiều nhất là từ sau 18h đến 24 h chiếm tỷ lệ 48%, các vụ án xảy ra khoảng thời gian từ sau 24h đến 5h chiếm tỉ lệ nhỏ 0,5%, từ sau 5h đến 12h chiếm 25%, từ sau 12h đến 18h chiếm 22% .

- *Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại*

cho sức khỏe của người khác xét theo tiêu chí địa điểm phạm tội.

Các vụ án CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình xảy ra nhiều ở địa bàn Thành phố Thái Bình (65%); các địa bàn nông thôn số vụ án CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác xảy ra thấp hơn (35%). Về địa điểm cụ thể: nơi công cộng với 428 vụ (chiếm 61,9%), địa điểm là nhà của nạn nhân, của đối tượng là 99 vụ (chiếm 14,3%), gây án tại nơi khác 165 vụ (chiếm 23,8%).

- Cơ cấu được xét theo mức độ thiệt hại do tội phạm gây ra

Thống kê 692 bản án của hệ thống Tòa án Thái Bình xét xử giai đoạn 2006 - 2015 về tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, thì tổng số người bị hại là 712 người, bao gồm 699 người bị thiệt hại về sức khỏe và 13 người bị thiệt hại về tính mạng

- Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được xác định theo hình phạt đã áp dụng

Phân tích 692 bản án CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cho thấy: số bị cáo có khung hình phạt dưới 3 năm là 449 người, chiếm 64,9%; từ 3 năm đến dưới 7 năm là 155 người, chiếm 22,4%; từ 7 năm đến dưới 15 năm là 82 người, chiếm 11,8%; từ 15 năm trở lên là 30 người, chiếm 4,3%; hình phạt khác là 257 người, chiếm 37,3%.

- Cơ cấu xét theo đặc điểm nhân thân người phạm tội

+ Theo giới tính của người phạm tội: 920 bị cáo là nam giới, chiếm tỷ lệ 94,5%; nữ giới 53 bị cáo, chiếm tỷ lệ 5,5%.

+ Theo độ tuổi người phạm tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ở tỉnh Thái Bình phần lớn là từ 18 đến dưới 30 tuổi (51%); ở độ tuổi từ 30 đến dưới 45, tỷ lệ 38%; độ tuổi 45 tuổi đến 60 tuổi, tỷ lệ 6,2%; dưới 18 tuổi chiếm tỷ lệ 4,7%.

+ Theo trình độ học vấn: Phân tích 973 bị cáo của 692 bản án, thì số bị cáo có trình độ học vấn thấp ở cấp tiểu học và phổ thông cơ sở phạm tội nhiều nhất (64,23%).

+ Theo nghề nghiệp: Nghiên cứu về nhân thân bị cáo qua 692 bản án thì tỷ lệ phạm tội nhiều ở các đối tượng là lao động tự do (61%); nghề nghiệp khác (18,3%); không có nghề nghiệp (15,1%), sau cùng học sinh, sinh viên (5,5%);

+ Cơ cấu về nhân thân người phạm tội xét theo tiền án, tiền sự: Kết quả nghiên cứu 973 bị cáo thì có 125 người có tiền án (12,84%); 89 người có tiền sự (9,1%) và 759 người chưa có tiền án, tiền sự (78%).

+ Cơ cấu về nhân thân người phạm tội xét theo hoàn cảnh gia đình: các bị cáo có gia đình hoàn thiện là 504 bị cáo (51,8%); Số bị cáo sống trong gia đình không hoàn thiện là 469 bị cáo (48,2%).

+ Cơ cấu xét theo tâm lý cá nhân của người phạm tội: Nghiên cứu 973 bị cáo trong 692 vụ án thì có 60% số bị cáo có sự biến dạng về tâm lí, đây là những đối tượng không tiếp nhận sự giáo dục của gia đình, nhà trường và xã hội dẫn đến nhận thức xã hội và trách nhiệm công dân kém.

+ Cơ cấu về đặc điểm của người bị hại: Kết quả nghiên cứu từ 692 vụ án cho thấy, người bị hại có lỗi trước chiếm 28%, nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ những lời nói, hành động mang tính chất kích thích như kích bác, xúc phạm danh dự nhân phẩm đối với chủ thể phạm tội; một số trường hợp người bị hại có những hành vi vi phạm pháp luật như trộm cắp, cướp giật tài sản. Và trong một số trường hợp người bị hại có những hành vi vi phạm về chuẩn mực đạo đức, lối sống.v.v.

+ Cơ cấu xét theo quan hệ giữa người phạm tội và nạn nhân: Nghiên cứu 692 vụ án thì có 62% số vụ mà người phạm tội và nạn nhân có quen biết nhau từ trước, nguyên nhân đều do xuất phát từ những tranh chấp về lợi ích kinh tế, về tinh thần; 38% số vụ án mà người phạm tội và nạn nhân không quen biết nhau, đó là những trường hợp phạm tội phát sinh khi có mâu thuẫn bột phát trong quan hệ xã hội hoặc trong trường hợp chủ thể đang thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bị bắt quả tang...

2.2.4. Tính chất của tình hình tội phạm

Tính chất của tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình là nghiêm trọng. Như đã phân tích tại mục 2.2.3, số vụ án các đối tượng sử dụng các loại hung khí gây nên những thương tích trên cơ thể nạn nhân chiếm 98,1% và thiệt hại về tính mạng là 1,8%; có 19,1% trường hợp thủ phạm dùng dao, lê, kiếm, súng để đâm, chém, bắn trực tiếp vào người bị hại; 63,4% sử dụng công cụ nguy hiểm; 0,7% dùng axit để gây thương tích nặng hoặc gây tổn hại sức khỏe cho nạn nhân.

(Các bảng biểu, biểu đồ minh họa thể hiện trong luận án chính)

2.3. Đánh giá phần ản của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình từ năm 2006 đến năm 2015

Tình hình tội phạm ản của tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình vẫn chiếm tỷ lệ nhất định trong tổng số các vụ án CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đã xảy ra trên địa bàn tỉnh Thái Bình từ năm 2006 đến năm 2015. Tình hình này được xuất phát từ những nguyên nhân sau:

- Xét về độ ản, một là xuất phát từ những hạn chế, bất cập trong quy định pháp luật về tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; hai là do thái độ bàng quan, thờ ơ, thiếu trách nhiệm của một số cộng đồng dân cư không tố giác sự kiện phạm tội- đây là nguyên nhân tội phạm đã được thực hiện rơi vào trạng thái ản

- Về lý do ản, xuất phát từ phía người bị hại, người làm chứng không trình báo với Cơ quan Công an; xuất phát từ trình độ nghiệp vụ của những cán bộ được phân công điều tra, xác minh còn hạn chế; trong một số trường hợp còn xuất phát từ những lợi ích cá nhân của các chủ thể này.

- Về phần ản: Do nhận thức về thống kê của những cán bộ làm công tác thống kê tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác không thống nhất, có nơi thống kê theo tên vụ án với tội danh cao nhất, có nơi lại thống kê theo tội danh.

CHƯƠNG 3

NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH TRONG THỜI GIAN TỪ NĂM 2006 ĐẾN NĂM 2015

3.1. Nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Trên cơ sở nghiên cứu cặp phạm trù "nhân- quả" của triết học Mác xít và "nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm" của tội phạm học, có thể khái niệm nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác như sau:

“Nguyên nhân của tình hình tội phạm được hiểu là hệ thống các hiện tượng xã hội tiêu cực ở trong sự tác động qua lại hai mức độ sinh ra tình hình tội phạm như là hậu quả tất yếu” và “Điều kiện của tình hình tội phạm là những hiện tượng xã hội tiêu cực, tự nó không sinh ra tình hình tội phạm mà hỗ trợ cho nguyên nhân làm phát sinh tình hình tội phạm”

Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là sự tác động qua lại giữa các hiện tượng tiêu cực thuộc môi trường sống với cá nhân con người. Các điều kiện tự mình không thể sinh ra tội phạm, nhưng thiếu các điều kiện thì nguyên nhân hoặc không thể hình thành, hoặc là không thể thực hiện được.

Nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình là xác định toàn bộ những hiện tượng xã hội tiêu cực tồn tại trong các quá trình kinh tế - xã hội, văn hoá - giáo dục; hoạt động quản lý của Nhà nước và đặc điểm nhân thân người phạm tội.

3.2. Các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình

3.2.1. Những nguyên nhân và điều kiện về kinh tế - xã hội

Trong cơ chế thị trường đã xuất hiện nhiều tiêu cực dẫn đến việc xảy ra các tranh chấp. Khi tranh chấp không được giải quyết ổn thoả sẽ là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Những nguyên nhân thường xảy ra là: Mâu thuẫn trong kinh doanh, mâu thuẫn trong làm ăn buôn bán; và sự tác động của phân hoá giàu - nghèo, một số đối tượng khác lại đặt đồng tiền trên các giá trị đạo đức lao vào lối sống thực dụng, kiếm tiền bằng mọi thủ đoạn, bất chấp những hành vi trái pháp luật. Trong khi đó tình trạng thất nghiệp cùng với các tệ nạn xã hội vẫn còn tồn tại, các đối tượng không có nghề nghiệp còn nhiều sẽ là đối tượng của các loại tệ nạn xã hội và là chủ thể của các vụ CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại tỉnh Thái Bình.

3.2.2. Nguyên nhân và điều kiện về văn hóa - giáo dục

Những yếu tố xã hội tiêu cực thuộc về gia đình

Gia đình là yếu tố đầu tiên và có tác động rất lớn đến việc hình thành nhân cách và thái độ ứng xử con người. Tuy nhiên do hoàn cảnh đặc biệt bố hoặc mẹ chết sớm; hoặc do kinh tế khó khăn, nhiều cha mẹ mãi lo kiếm

tiền nên buông lỏng quản lý con cái, đồng thời lại có những quan niệm sai lệch, không thống nhất về mục đích và phương pháp giáo dục con cái; sự cầu thả trong cách ứng xử với con cái là những yếu tố dẫn đến các hành vi trái pháp luật của các đối tượng trong đó có hành vi CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Những yếu tố xã hội tiêu cực thuộc về nhà trường

Do phương pháp giáo dục còn nhiều bất cập, tình trạng “xin xỏ”, “chạy chọt” vào các trường điểm, lớp điểm, lớp có thầy, cô dạy “có tiếng” vẫn còn tồn tại, tình trạng học thêm tràn lan. Việc giáo dục đạo đức, tuyên truyền pháp luật trong nhà trường còn hạn chế là những nguyên nhân khiến các em học sinh có những hành vi vi phạm pháp luật. Trong khi đó sự liên kết và phối hợp giữa gia đình, nhà trường và các tổ chức xã hội chưa chặt chẽ sẽ là cơ hội cho những tác động xấu của môi trường bên ngoài có điều kiện tiếp cận.

Những yếu kém về giáo dục của xã hội

Một số cấp ủy, chính quyền, các ngành, đoàn thể, người đứng đầu chưa nhận thức đầy đủ về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, còn cho đây là nhiệm vụ của lực lượng chuyên trách nên hiệu quả của việc phòng ngừa tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác không được như mong muốn. Trong khi đó, vai trò của các tổ chức, đoàn thể còn mờ nhạt, các tổ chức quần chúng hoạt động mang tính hình thức nên không việc phòng ngừa tội phạm thông qua các tổ chức này gần như vô hiệu.

Những yếu kém về tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật

Công tác tuyên truyền còn hạn chế, còn nặng về hình thức mà chưa chú ý đến chất lượng; chưa thu hút được đông đảo quần chúng tham gia nên hiệu quả của việc tuyên truyền không cao.

3.2.3. Nguyên nhân và điều kiện thuộc hoạt động quản lý của Nhà nước tại tỉnh Thái Bình

Công tác quản lý cư trú, nắm tình hình của đội ngũ làm công tác quản lý cư trú chưa được kịp thời, còn mang tính hình thức; công tác quản lý các đối tượng có tiền án, tiền sự không được chặt chẽ; công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ còn nhiều lỏng lẻo; Công tác quản lý văn hóa chưa có biện pháp phù hợp. Đây là những yếu tố tác động đến nguyên nhân và điều kiện phạm tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

3.2.4. Nguyên nhân và điều kiện thuộc nhân thân người phạm tội.

Đa số người phạm tội CYGTT trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2006-2015 là nam giới ở độ tuổi từ 18-30 tuổi, trình độ học vấn thấp và là đối tượng lao động tự do hoặc không có nghề nghiệp. Những đối tượng này không hiểu biết về pháp luật hoặc hiểu biết non nớt về pháp luật hoặc coi thường, hoặc chống đối pháp luật, không có thói quen sống và làm việc theo pháp luật, coi pháp luật là sự trói buộc nhất định. Đây là một nguyên nhân dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội.

3.2.5. Nguyên nhân và điều kiện thuộc các cơ quan tố tụng

Thứ nhất, đối với cơ quan Công an, việc triển khai, thực hiện các mục tiêu, giải pháp phòng ngừa ở một số đơn vị, địa phương về tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đạt hiệu quả còn thấp; công tác nắm tình hình tội phạm, xử lý thông tin trong hoạt động phòng ngừa loại tội phạm này chưa được kịp thời; hoạt động tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm của các cơ quan chuyên môn và chính quyền chưa được chú ý đúng mức khiến cho nhân dân né tránh, không dám tố giác tội phạm. Số vụ án CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác xảy ra quá nhiều, số điều tra viên ít nên nhiều vụ án chưa được điều tra kịp thời, vẫn còn tình trạng một số đối tượng vẫn nhỡn nhơ ngoài xã hội và lại tiếp tục gây án.

Thứ hai, đối với VKSND, chưa nâng cao vai trò giám sát trong quản lý thông tin tội phạm; Kiểm sát viên (KSV) được phân công làm nhiệm vụ này chưa chủ động và chưa có biện pháp trong các hoạt động xác minh ban đầu dẫn đến việc kéo dài thời hạn giải quyết, còn để xảy ra việc trả hồ sơ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng. Với hoạt động công tố, việc tranh luận của một số KSV chưa đáp ứng yêu cầu, còn phụ thuộc nhiều vào hồ sơ vụ án.

Thứ ba, đối với Tòa án, vẫn còn tình trạng "báo cáo án", "án bỏ túi"; việc cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ, "xử dưới khung", hoặc áp dụng mức hình phạt không tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các đối tượng đã gây ra vẫn còn tồn tại.

CHƯƠNG 4
CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA
TÌNH HÌNH TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH
HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH

4.1. Khái quát lý luận về phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Để có cơ sở đưa ra các giải pháp phòng ngừa tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình thời gian tới, có thể khái niệm phòng ngừa tội này như sau:

Phòng ngừa tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là hoạt động của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội và các công dân, trong đó các cơ quan bảo vệ pháp luật là nòng cốt để tìm ra các biện pháp hữu hiệu nhằm thủ tiêu các yếu tố thuộc về nguyên nhân và điều kiện phạm tội nhằm ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới loại bỏ tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ra khỏi đời sống xã hội.

Chủ thể phòng ngừa tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác bao gồm cả hệ thống chính trị và sự tham gia của toàn xã hội, tùy thuộc vào chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức mà đề ra các biện pháp phòng ngừa, có thể là các biện pháp phòng ngừa chung và biện pháp phòng ngừa chuyên biệt.

Hoạt động phòng ngừa tội phạm nếu hiểu theo nghĩa rộng bao gồm cả hoạt động phòng và hoạt động chống, tức là xử lý tội phạm đã xảy ra trên thực tế. Chủ thể của hoạt động chống được quy định tại Điều 33 BLTTHS bao gồm các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

4.2. Thực trạng phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Trong những năm qua, công tác đấu tranh phòng chống tội phạm CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đã huy động được toàn bộ hệ thống chính trị và toàn dân thực hiện một cách nghiêm túc. Nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các đoàn thể và nhân dân đối với nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự có chuyển biến rõ rệt, góp phần tích cực trong nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, bảo vệ cuộc sống bình yên của nhân dân.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số hạn chế nhất định: Hiệu quả của việc triển khai, thực hiện các mục tiêu, giải pháp phòng ngừa ở một số đơn vị, địa phương đạt hiệu quả thấp; công tác quản lý hành chính còn chưa thường xuyên và thiếu chặt chẽ; chưa tổ chức tốt khâu giáo dục dạy nghề, hỗ trợ giải quyết việc làm cho những thanh niên chưa có việc làm và các đối tượng mãn hạn tù, tái hòa nhập cộng đồng; công tác quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ nhất là vũ khí thô sơ (dao, kiếm, phớt...) còn nhiều sơ hở; công tác phối hợp, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật chưa đạt hiệu quả; tình trạng trả hồ sơ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng do lỗi về trình độ năng lực còn xảy ra nhiều. Bên cạnh đó văn bản pháp luật thì bất cập, một số điều khoản trong Bộ luật hình sự còn nhiều vướng mắc.

Nguyên nhân: Một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức chưa xác định vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, còn có những tư tưởng ấu trĩ cho rằng việc phòng chống tội phạm nói chung và tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng là của cơ quan Công an; công tác tuyên truyền các văn bản pháp luật về công tác phòng, chống tội phạm chưa được thường xuyên, thiếu linh hoạt dẫn đến ý thức chấp hành pháp luật và tinh thần trách nhiệm của công dân trong việc tố giác và đấu tranh với các hành vi CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác còn hạn chế; công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ chưa được quan tâm đúng mức, chưa có trọng tâm, trọng điểm; sắp xếp vị trí công tác không phù hợp với chuyên ngành đào tạo, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hiện nay.

4.2. Dự báo về tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình trong thời gian tới.

Một số dự báo tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình trong thời gian tới:

- Về mức độ và diễn biến sẽ vận động theo xu hướng tăng và vẫn chiếm tỷ lệ cao trong nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự; các vụ án phạm tội đơn lẻ giảm, thay thế là các băng ỏ nhóm hoạt động liên tỉnh, liên huyện và sử dụng vũ khí, phương tiện để gây án.

- Về động cơ, mục đích sẽ tập trung chủ yếu ở hai dạng, đó là các đối tượng hoạt động thành các băng, ỏ, nhóm để trả thù, thanh toán lẫn nhau và một dạng là những mâu thuẫn xuất phát từ các lợi ích kinh tế xã hội.

- Về thành phần đối tượng phạm tội vẫn tập trung vào các đối tượng thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên bỏ học, bỏ nhà tự tập, lang thang, và các đối tượng có liên quan đến các tệ nạn xã hội và các đối tượng lưu manh, chuyên nghiệp.

- Về tính chất ngày càng nguy hiểm, có tổ chức và sử dụng công nghệ cao, phạm tội liên tỉnh, liên huyện.

- Về phương thức, thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi, tráng trợn, phương thức hoạt động xảo quyệt, liều lĩnh, manh động.

- Về công cụ, phương tiện gây án vẫn là những vũ khí thô sơ; các loại vũ khí như kiếm, mã tấu tự tạo, côn và các đối tượng luôn mang sẵn trong người sẽ gia tăng; các loại vũ khí nóng như vũ khí quân dụng, súng ống, chất nổ có xu hướng tăng.

- Về hậu quả ngày càng nghiêm trọng, các vụ án có hậu quả dẫn đến chết người có nhiều khả năng sẽ gia tăng do tính chất tội phạm thay đổi.

4.3. Các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội có ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình trong thời gian tới.

4.3.1. Những giải pháp kinh tế-xã hội

Khắc phục những yếu kém, bất cập trong việc phát triển kinh tế, chú trọng đến việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện năng suất lao động xã hội, ổn định quy mô dân số, chăm lo sức khỏe cộng đồng. Quá trình tăng trưởng, phát triển kinh tế phải gắn với tiến bộ và công bằng xã hội; chú trọng đến việc giải quyết việc làm cho người lao động nhất là đối với những đối tượng đang trong độ tuổi lao động, những đối tượng có nguy cơ phạm tội cao như có tiền án, tiền sự; quan tâm thỏa đáng về cơ sở hạ tầng và phúc lợi xã hội đối với khu vực nông thôn, phân đấu giảm hộ nghèo tới mức thấp nhất.

4.3.2. Các giải pháp về văn hóa-giáo dục và đào tạo

Tiếp tục củng cố và tích cực xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng. Đưa cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả; xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh tại các cộng đồng dân cư như xây dựng nếp sống văn minh đô thị, tổ dân phố văn hóa, xây dựng gia đình văn hoá mới, xây dựng thôn xóm, đường phố, cơ quan đơn vị an toàn; nhân rộng các điển

hình tiên tiến về xây dựng phong trào văn hóa ở cơ sở, mô hình tự quản phát huy truyền thống đoàn kết tương thân, tương ái trong cộng đồng dân cư và ý thức tự trọng, tự chủ, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật của mỗi người dân; đấu tranh bài trừ các hủ tục lạc hậu, các thói hư tật xấu còn tồn tại trong xã hội; ngăn chặn các luồng văn hóa phẩm đồi trụy, bạo lực từ bên ngoài xâm nhập; đấu tranh phê phán, chống các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực làm ảnh hưởng xấu đến môi trường văn hóa lành mạnh của tỉnh.

Đối với sự nghiệp giáo dục- đào tạo: Nâng cao trình độ học vấn cho các tầng lớp thanh thiếu niên; nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm giáo dục thường xuyên và trung tâm học tập cộng đồng; phát triển, nâng cao chất lượng đào tạo nghề; đổi mới phương pháp giáo dục, kết hợp giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật trong các trường học. Bên cạnh đó, cần kết hợp giữa giáo dục nhà trường và giáo dục trong gia đình, trong dòng họ.v.v.

4.3.3. Giải pháp thuộc hoạt động quản lý của Nhà nước:

Tăng cường công tác quản lý hộ khẩu, nhân khẩu; tăng cường công tác tuần, kiểm soát ban đêm; xây dựng công tác viên bí mật, đặc tình nhằm phục vụ công tác nắm tình hình và đấu tranh chuyên án; tăng cường công tác quản lý, thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; tăng cường hoạt động của các lực lượng liên ngành Hải quan và Quản lý thị trường quản lý các địa bàn trọng điểm nhằm tránh tình trạng nhập lậu vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trái phép; tăng cường quản lý các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT; tổ chức ký cam kết chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tạm trú, tạm vắng tại các nhà hàng, khách sạn; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm đã xảy ra trên địa bàn.

4.3.4. Giải pháp tổ chức thực hiện và tiếp tục hoàn thiện pháp luật hình sự

- Nhất trí với khoản 1 Điều 155 BLTTHS 2015 quy định cụ thể hơn về các chủ thể có quyền yêu cầu khởi tố vụ án CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Theo đó lợi ích của người bị hại được ưu tiên trước lợi ích của xã hội khi xem xét xử lý hành vi phạm tội.

- Nhất trí với khoản 2 Điều 127 BLTTHS 2015, về công tác giám định thương tật, nếu người bị hại từ chối giám định thì có thể bị dẫn giải.

- Đồng ý nhất trí với quy định tại Điều 134 BLHS 2015 quy định về tỷ lệ thương tích và một số điểm, khoản mới của điều luật- điều này hoàn toàn phù hợp với sự phát triển của xã hội.

4.3.5. Giải pháp đối với cơ quan áp dụng pháp luật

Đối với cơ quan Công an:

Tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt, xung kích trên mặt trận bảo đảm an ninh trật tự, làm tốt công tác nắm tình hình có liên quan đến phòng ngừa và chống tội phạm; thực hiện có hiệu quả các quy định về công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; tăng cường công tác dân vận, đẩy mạnh cải cách hành chính và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tiếp tục thiết lập, tổ chức hoạt động của các đường dây nóng, hòm thư tố giác tội phạm; triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 09 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới"; nhân rộng các phong trào "toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"; thực hiện có hiệu quả các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm; nâng cao hiệu quả điều tra các vụ CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; phối hợp với Viện kiểm sát, Tòa án đưa ra xét xử kịp thời để phục vụ công tác tuyên truyền và răn đe đối tượng; tăng cường nguồn lực cho công tác phòng, chống tội phạm, có chính sách đãi ngộ, động viên để các lực lượng này hoạt động có hiệu quả.

Đối với Viện kiểm sát nhân dân: Nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát các hoạt động tư pháp; nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử loại tội này; tăng cường công tác đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các loại tội phạm cụ thể cho các KSV; kháng nghị kịp thời những bản án có vi phạm tố tụng, những bản án xét xử chưa phù hợp với hành vi phạm tội gây ra.

Đối với ngành Tòa án nhân dân: Tiếp tục quán triệt và có quyết tâm cao trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về "Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020"; tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, kiểm tra đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu hồ sơ, đưa ra xét xử kịp thời, có chất lượng các vụ án CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; tăng cường xét xử lưu động; tổng kết kinh nghiệm xét xử, chủ động đề xuất những khó khăn, vướng mắc về áp dụng pháp luật; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay.

KẾT LUẬN

Với đề tài: “Đấu tranh phòng, chống tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình”, tác giả đã áp dụng những vấn đề lý luận về tình hình tội phạm của các nhà khoa học trong và ngoài nước để nghiên cứu, phân tích những vấn đề lý luận về tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; lý luận về nguyên nhân và điều kiện phạm tội; lý luận về các giải pháp phòng ngừa tội này. Tác giả đã bám sát nhiệm vụ, đối tượng, phạm vi và phương pháp nghiên cứu của đề tài gắn với “địa lý học tội phạm” để đánh giá được tình hình, nguyên nhân và các điều kiện nảy sinh tình hình tội phạm. Bên cạnh những nguyên nhân thuộc về những hiện tượng xã hội tiêu cực trong quá trình kinh tế, chính trị, văn hóa- xã hội, tư tưởng, tâm lý còn có các nguyên nhân từ hạn chế của pháp luật và hạn chế của hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Việc nghiên cứu các nguyên nhân và điều kiện của tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác sẽ là cơ sở để tác giả đưa ra dự báo tình hình tội này và đề xuất những giải pháp phòng ngừa cơ bản nhằm góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình trong thời gian tới.

NHỮNG CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Phạm Thị Mỹ Hương (2012), "*Đặng Văn Tuấn phạm tội gì?*", Tạp chí Nghề luật, số 4, tháng 9-2012.

2. Phạm Thị Mỹ Hương (2015), "*Đặng Văn V phạm tội gì?*", Tạp chí Toà án nhân dân số 02, tháng 01 năm 2015.

3. Phạm Thị Mỹ Hương (2015), "*Nguyễn Văn S phạm tội Cố ý gây thương tích dẫn đến chết người?*", Tạp chí Kiểm sát, số 17, tháng 9-2015.